TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản số:28/2021/HNGĐ-ST
Ngày:19/ 1/2021
V/v: "Xin ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thông
Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Minh Thâm và ông Nguyễn Vĩnh Mậu

Thư ký phiên tòa: Chị Lê Thị Thanh Trúc, là thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Btham gia phiên tòa: Ông Nguyễn V- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 1 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 283 / 2020 /TLST- HNGĐ , ngày 19/ 10 /2020 về việc " Xin ly hôn và nuôi con chung " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1911/2020/QĐXX- HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1974/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 29 / 12/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị H , sinh năm 1974(có mặt).
Địa chỉ: Khu phố Trung Tín 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Trương Thanh T , sinh năm 1973(vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 10 năm 2020 , tại bản tự khai và tại phiên Tòa, nguyên đơn chị Hồ Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hồ Thị H và anh Trương Thanh T tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã P , huyện T, tỉnh Bvào ngày 22/10/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống không hạnh phúc , thường xuyên kình cãi , đến tháng 10/ 2019 thì vợ chồng đã ly thân và chị H bỏ về nhà cha mẹ đẻ ở . Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh T .

Về nuôi con chung: Có 1 con chung

Trương Hồ Đăng Khang , sinh 8/5/2012, hiện đang ở với chị H .

Nếu ly hôn chị H yêu cầu được yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ / 1tháng

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trương Thanh T trong quá trình giải quyết vụ án, anh Công đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T cố tình đến Tòa án giải quyết và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị H .

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đã không chấp hành các Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự, Điều 56, Điều 91, 82, 83L uật Hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận cho chị Hồ Thị H được ly hôn với anh Trương Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án " Xin ly hôn" , có bị đơn đang cư trú tại xã Phước Thuận, huyện T, tỉnh B nên theo qui định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B.

[2] *Về hôn nhân*: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị H đối với anh Trương Thanh T được Tòa chấp nhận vì : Căn cứ lời khai của chị H và các chứng cứ do chị Thoa cung cấp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án xác định chị H và anh T tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã P , huyện T, tỉnh Bvào ngày 22/10/2007 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chị Thoa , anh Công phát sinh mâu thuẫn và thực tế vợ chồng đã ly thân từ 10/2019, hiện tại không còn quan tâm hay trách nhiệm gì đến nhau.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, khi chị H xin ly hôn thì anh T cố tình không đến Tòa , bất cần cuộc sống hôn nhân và anh T cũng không văn bản yêu cầu gì đối với chị H . Vì vậy, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh T .

[3] Xét về nuôi con chung: Có 1 con chung

Trương Hồ Đăng Khang , sinh 8/5/2012, hiện đang ở với chị H .

Tòa chấp nhận yêu cầu của chị H và giao con cho chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi con và buộc anh T cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ / 1tháng, thời gian tình từ 1/2/2021 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết .

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Hồ Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; các Điều 6, 7, 9 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Hồ Thị H được ly hôn với anh Trương Thanh T.

2. Về nuôi con chung: Có 1 con chung

Giao con Trương Hồ Đăng Khang , sinh 8/5/2012 cho chị H được tiếp tục trục tiếp nuôi con (hiện đang ở với chị H).

Buộc anh T cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ / 1tháng , thời gian tình từ 1/2/2021 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng nếu lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như phương thức và mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Hồ Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị H đã nộp theo biên lai số 0000811 ngày 16/10/2020, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh B. Chị H đã nộp xong.

Buộc anh Trương Thanh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí nuôi con sung công quỹ nhà nước.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trương Thanh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể tự ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận
Các Đương sự
VKSND, THÁ huyện T
Lưu hồ sơ vụ án

T M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TP- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thông

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX **TP - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Mậu Trần Thị Minh Thâm Nguyễn Văn Thông